Ký bởi Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên

| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH ĐIỆN BIÊN | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 5655/BC-UBND | *Điện Biên, ngày 07 tháng 12 năm 2023* |

# BÁO CÁO
## Kết quả triển khai chuyển đổi số năm 2023 nhiệm vụ trọng tâm năm 2024

Thực hiện Công văn số 5761/BTTTT-CĐSQG ngày 16/11/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc báo cáo kết quả triển khai chuyển đổi số phục vụ Phiên họp tổng kết năm 2023 của Uỷ ban Quốc gia về chuyển đổi số, UBND tỉnh Điện Biên tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai, cụ thể như sau:

### I. Kết quả triển khai chuyển đổi số

#### 1. Về nâng cao nhận thức

Để tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về chuyển đổi số, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về chuyển đổi số, phát triển đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh; tiếp tục đẩy mạnh các nội dung tuyên truyền trên chuyên trang Chuyển đổi số *(tại địa chỉ https://chuyendoiso.dienbien.gov.vn/)* tạo kênh thông tin chính thống tuyên truyền về sự cần thiết, bản chất, nội dung, tầm quan trọng của chuyển đổi số, với các nội dung về xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Bên cạnh đó, trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, trang thông tin điện tử của Báo Điện Biên Phủ, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các trang/cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương; Hệ thống truyền thanh cơ sở; trên các kênh mạng xã hội; ứng dụng Điện Biên Smart... cũng có chuyên mục riêng về chuyển đổi số với số lượng tin, bài nhiều, tần suất thường xuyên, nội dung phong phú, đa dạng, lượng truy cập lớn.

Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh đã phát trên kênh sóng phát thanh, truyền hình, nền tảng xã hội nhiều tin, bài, phóng sự, chương trình tọa đàm phản ánh công tác chuyển đổi số tại tỉnh; các tin, bài đều được biên dịch ra tiếng Thái, tiếng Mông để phát sóng.

Các cơ quan, đơn vị trong tỉnh đã tuyên truyền, quán triệt tới 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia và thường xuyên theo dõi kênh truyền thông *"Chuyển đổi số quốc gia"* để cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ nhiệm vụ chuyên môn.

Đồng thời, với chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia và Ngày Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên năm 2023 là *"Khai thác dữ liệu số để tạo ra giá trị"* việc thực hiện công tác tuyên truyền và các hoạt động hưởng ứng tại các cơ quan,

đơn vị trên địa bàn tỉnh đã nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, sự tham gia nhiệt tình, nghiêm túc của công chức, viên chức; sự đồng hành của các doanh nghiệp và sự hưởng ứng của người dân. Các hoạt động tuyên truyền, phổ biến đã góp phần nâng cao nhận thức của mỗi công chức, viên chức, người lao động, hiểu rõ hơn về mục đích, ý nghĩa của Ngày Chuyển đổi số quốc gia và của tỉnh 10/10 nói riêng và ý nghĩa, tầm quan trọng của chuyển đổi số nói chung.

**2. Về hoàn thiện chính sách, quy định cho chuyển đổi số**

Trong năm 2023, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành nhiều chương trình, chính sách, văn bản chỉ đạo nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của tỉnh[1] và tổ chức Hội nghị Giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số cho các doanh nghiệp tỉnh Điện Biên với trên 300 đại biểu tham gia.

Tỉnh đã ban hành Quyết định phê duyệt Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản 2.0 và Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh, phiên bản 1.0 và tổ chức triển khai, duy trì và cập nhật theo quy định của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông.

**3. Về phát triển hạ tầng số**

Hạ tầng số các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh tiếp tục được phát triển, duy trì đảm bảo hoạt động phục vụ phát triển chính quyền số, bảo đảm thông suốt các cấp chính quyền.

---

[1] Chỉ thị số 28-CT/TU ngày 28/3/2023 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Kế hoạch số 452/KH-UBND ngày 16/02/2023 về việc triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt cho đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng và người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Kế hoạch số 1113/KH-UBND ngày 31/3/2023 về Kế hoạch hành động nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến năm 2023 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Kế hoạch số 2158/KH-UBND ngày 26/5/2023 phát động và tổ chức thực hiện Phong trào thi đua "Chuyển đổi số giai đoạn 2023 - 2030" trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Kế hoạch số 3806/KH-UBND ngày 29/8/2023 cung cấp dữ liệu mở của các cơ quan Nhà nước giai đoạn 2023 - 2025; Kế hoạch số 3797/KH-UBND ngày 29/8/2023 tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và Ngày Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên năm 2023; Kế hoạch số 4151/KH-UBND ngày 21/9/2023 triển khai thực hiện Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân; Quyết định số 477/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 về Phê duyệt đề xuất cấp độ và phương án bảo đảm an toàn thông tin đối với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Điện Biên; Quyết định số 662/QĐ-UBND ngày 19/4/2023 ban hành Quy chế về quản lý, vận hành Trung tâm Điều hành thông minh tỉnh Điện Biên; Quyết định số 663/QĐ-UBND ngày 19/4/2023 ban hành Quy chế tiếp nhận và giải quyết phản ánh hiện trường trên Hệ thống thông tin phản ánh hiện trường của Trung tâm Điều hành thông minh tỉnh Điện Biên; Quyết định số 1398/QĐ-UBND ngày 29/8/2023 phê duyệt Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 1454/QĐ-UBND ngày 08/9/2023 phê duyệt Danh mục TTHC cung cấp DVCTT toàn trình, một phần và cung cấp thông tin trực tuyến trong tiếp nhận, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử trên địa bàn tỉnh Điện Biên;...

Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số của tỉnh được triển khai theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây đáp ứng đầy đủ các tiêu chí, chỉ tiêu kỹ thuật theo quy định. Đồng thời, bảo đảm nhân lực quản trị, vận hành chuyên nghiệp.

Toàn tỉnh có 910 vị trí trạm thu phát sóng thông tin di động (BTS) trong đó có 811 vị trí có phủ sóng 3G, 820 vị trí có phủ sóng 4G. Tổng số thuê bao điện thoại di động ước đạt hơn 557.000 thuê bao, đạt 86 thuê bao di động/100 dân. Sóng thông tin di động (3G, 4G) phủ đến 100% trung tâm các xã, phường, thị trấn và 95% khu vực có dân cư sinh sống. Toàn tỉnh có 510 tuyến cáp quang với tổng chiều dài 3.350 km. Hạ tầng truyền dẫn cáp quang đến 100% trung tâm các xã, phường, thị trấn và 88,7% thôn/bản; Tổng số thuê bao Internet băng rộng cố định tính đạt hơn 69.000 thuê bao, đạt tỷ lệ 50% hộ gia đình có kết nối Internet; Tỷ lệ người sử dụng Internet đạt 72%.

Toàn tỉnh có 180 điểm phục vụ (04 bưu cục cấp I, 11 bưu cục cấp II, 49 bưu cục cấp III, 01 bưu cục KT1, 01 bưu cục khách hàng lớn); 115 điểm Bưu điện văn hóa xã, trong đó: 74/115 (tỷ lệ 64%) điểm Bưu điện văn hoá đa dịch vụ, 79/115 (tỷ lệ 72%) điểm bưu điện văn hoá xã xây dựng kiên cố; 67/115 (tỷ lệ 58%) điểm kết nối internet công cộng. Bán kính phục vụ bình quân đạt 4,12 km/điểm; số dân phục vụ bình quân đạt 3.598 người/điểm. Mạng vận chuyển bưu chính gồm 96 tuyến đường thư (có 07 tuyến đường thư cấp I, 11 tuyến cấp II, 78 tuyến cấp III). 100% xã có điểm phục vụ bưu chính đạt tiêu chuẩn xây dựng nông thôn mới; 98 xã có báo đến trong ngày. Gần 100% hộ gia đình có địa chỉ số (gần 80% hộ gia đình đã được thông báo địa chỉ số).

**4. Về triển khai nền tảng số**

Nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) tiếp tục được duy trì đảm bảo kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) để khai thác các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin có quy mô, phạm vi từ Trung ương đến địa phương; 100% ứng dụng có dữ liệu dùng chung của tỉnh được kết nối, sử dụng qua LGSP, trên 94% số dịch vụ dữ liệu có trên NDXP được tỉnh đưa vào sử dụng chính thức[2].

Triển khai nền tảng công nghệ thành phố thông minh (IOC), bao gồm: Cơ sở hạ tầng, Trung tâm giám sát điều hành đô thị thông minh; Thiết bị và phần mềm họp không giấy tờ; Phần mềm phản ánh hiện trường; Hệ thống giám sát thông tin trên môi trường mạng; Phần mềm quản lý Camera cho phép quản lý ghi hình, phát trực tiếp đồng thời nhiều Camera.

---

[2] Các Hệ thống, Cơ sở dữ liệu quốc gia: CSDL quốc gia về dân cư (Bộ Công an); CSDL quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư); CSDL quốc gia về bảo hiểm (Bảo hiểm xã hội Việt Nam); Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá (Bộ Tài chính); Hệ thống cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến; Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch (Bộ Tư pháp), Hệ thống cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (Bộ Tài Chính), Hệ thống đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội); Hệ thống phục vụ dịch vụ công của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam;...

Bên cạnh đó, tỉnh tích cực triển khai có hiệu quả các nền tảng dùng chung của quốc gia, các bộ, ngành trung ương triển khai: Nền tảng họp trực tuyến, Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (https://onetouch.mic.gov.vn/), đào tạo trực tuyến mở đại trà, giám sát an toàn thông tin, cán bộ công chức,…

**5. Về phát triển dữ liệu số**

Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành Trung ương xây dựng, hoàn thiện và *"làm giàu"* các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, đồng thời đẩy mạnh kết nối, tích hợp các hệ thống thông tin của tỉnh với các hệ thống, Cơ sở dữ liệu quốc gia thông qua nền tảng chia sẻ và tích hợp dữ liệu cấp tỉnh để tra cứu dữ liệu phục vụ công việc chuyên môn và liên thông, đồng bộ trạng thái xử lý, trả kết quả hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính.

Ngoài các Hệ thống thông tin dùng chung, các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh cũng đang được xây dựng, trong đó đã xây dựng xong cơ sở dữ liệu dùng chung về quản lý cán bộ công chức viên chức và cơ sở dữ liệu dùng chung ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn; đang xây dựng Cổng dữ liệu mở của tỉnh, cơ sở dữ liệu dùng chung ngành Giáo dục và Đào tạo, Xây dựng, Công thương, Lao động, Thương binh và Xã hội,...

Bên cạnh đó, các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và quản lý nhà nước được các cơ quan, đơn vị trong tỉnh triển khai và khai thác có hiệu quả, như: Cơ sở dữ liệu ngành Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Lao động, Thương binh và Xã hội, Tài nguyên Môi trường, Di sản văn hóa,...

**6. Xây dựng chính quyền số**

Các Hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh được xây dựng đáp ứng đầy đủ các chức năng, yêu cầu kỹ thuật theo quy định, tiếp tục được đẩy mạnh sử dụng, giúp nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo, thực thi công vụ của công chức, viên chức, phục vụ người dân, doanh nghiệp góp phần cải cách hành chính, hướng đến nền hành chính hiện đại, thông minh không giấy tờ:

- Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc của tỉnh đã được kết nối liên thông vào Trục liên thông văn bản Quốc gia với Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương và 100% cơ quan, đơn vị các cấp (tỉnh, huyện, xã) trong tỉnh. Đến nay, 100% các sở, ngành và tương đương có tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng đạt trên 95% trở lên; 100% các phòng thuộc UBND cấp huyện có tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng đạt 85% trở lên.

- 100% cán bộ, công chức được cấp tài khoản thư điện tử công vụ và có tài khoản cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- 100% cơ quan cấp tỉnh và huyện triển khai áp dụng hệ thống chỉ đạo, điều hành phục vụ công tác theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao.

- Hệ thống hội nghị trực tuyến kết nối 100% xã, phường, thị trấn trên toàn tỉnh (hệ thống được kết nối từ Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh đến 129 xã phường), số lượng cuộc họp trực tuyến ngày càng tăng; Ngoài ra, hình thức họp trực tuyến đến từng thiết bị cá nhân cũng được các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh tích cực triển khai.

- Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh được xây dựng đáp ứng đầy đủ các chức năng, yêu cầu kỹ thuật theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông; 100% chế độ báo cáo, nội dung thông tin, dữ liệu của tỉnh được kết nối, cung cấp đầy đủ, kịp thời với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai giải pháp họp không giấy cho các cuộc họp của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Tỉnh ủy, các cuộc họp của HĐND và UBND cấp tỉnh, cấp huyện với 1.902 tài khoản đại biểu dự họp; tổ chức họp được 35 kỳ họp với 2.060 tài liệu được đăng tải, 319 Nghị quyết đã được ban hành.

- Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh được nâng cấp trên cơ sở hợp nhất giữa Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử, có đầy đủ tính năng theo quy định; Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh đạt trên 90%, cấp huyện trên 60%, cấp xã trên 45%; 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình và tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt trên 75%, trong đó tỷ lệ hồ sơ trực tuyến của dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt trên 96%; Tỷ lệ TTHC được triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống của tỉnh đạt 100%; Tỷ lệ TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến đạt trên 60%; Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến đạt hơn 40%.

- Các trang/cổng thông tin điện tử của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh được xây dựng hoạt động ổn định, thông tin được cập nhật đầy đủ kịp thời theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin và Nghị định số 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ. Cổng thông tin điện tử của tỉnh Điện Biên đã được chuyển đổi sang công nghệ IPv6 và đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định của Chính phủ và Bộ Thông tin và Truyền thông. Hệ thống cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước tỉnh đã đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu khai thác, tìm kiếm thông tin, văn bản tài liệu của người dân, doanh nghiệp. 100% thông tin chỉ đạo điều hành, văn bản QPPL, văn bản CĐĐH,... của tỉnh, của các cơ quan nhà nước được cập nhật thường xuyên, kịp thời.

- Ngoài Cổng thông tin điện tử và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, tỉnh đã triển khai kênh zalo "Kênh Hành chính công tỉnh

Điện Biên" và ứng dụng "Điện Biên smart" để cung cấp thông tin của tỉnh và thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến,... cho tổ chức và cá nhân trên môi trường mạng.

**7. Phát triển kinh tế số và xã hội số**

Kinh tế số ngày càng đóng góp quan trọng trong cơ cấu GRDP của tỉnh, năm 2023 dự kiến đóng góp 9,5% GRDP. Hiện nay trên địa bàn tỉnh Điện Biên có trên 1.200 doanh nghiệp, chủ yếu là doanh nghiệp vừa và nhỏ, 43 doanh nghiệp công nghệ số (có 27 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, 16 doanh nghiệp nền tảng số); Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số trên 86%; doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận và tham gia Chương trình SMEdx (chương trình hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên cổng SMEdx https://smedx.mic.gov.vn) đạt tỷ lệ trên 84%. Số lượng doanh nghiệp thực hiện nộp thuế điện tử đạt 97,9%.

Thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh tiếp tục được đẩy mạnh, thực hiện tuyên truyền, quảng bá thúc đẩy tiêu thụ các sản phẩm OCOP của tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội, triển khai các gian hàng trên sàn Postmart; hiện tại đưa được 493 sản phẩm lên sàn, trong đó có 30 sản phẩm OCOP.

Bên cạnh các hoạt động chuyển đổi mô hình bán hàng, tiếp thị, quản trị và vận hành, một số doanh nghiệp đã nhận thấy chuyển đổi số là một cơ hội để sáng tạo ra những sản phẩm và dịch vụ mới, hướng tới thay đổi bản chất doanh nghiệp. Điều này đang góp phần tạo ra các doanh nghiệp y tế số, giáo dục số, nông nghiệp số, logistic, giao nhận, thương mại, nhà hàng, khách sạn, du lịch... hoạt động theo những phương thức mới, dựa trên việc kết nối các hệ thống công nghệ, dữ liệu và xử lý thông tin tự động.

Hạ tầng xã hội số được quan tâm, gần 80% hộ gia đình đã được thông báo địa chỉ số; Tỷ lệ người dân có điện thoại thông minh đạt trên 70%; 50% dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán điện tử, với đa dạng các hình thức thanh toán trực tuyến qua thẻ, thanh toán qua Internet banking, Mobile banking, Mobile Money,... Tỷ lệ người dân được tiếp cận, hướng dẫn, đào tạo và sử dụng bình đẳng các dịch vụ thiết yếu (chính quyền số, y tế, giáo dục, thông tin, thương mại điện tử, khoa học công nghệ, tài nguyên môi trường, nông nghiệp) ngày một tăng.

Tỷ lệ người dân được phổ biến và sử dụng ứng dụng Điện Biên Smart, VneID và các tiện ích (sổ sức khỏe điện tử, lý lịch tư pháp, kiến nghị phản ánh, lưu trú, tạm trú, tích hợp giấy tờ như thẻ Bảo hiểm y tế, giấy phép lái xe;...) ngày càng tăng. Toàn tỉnh đã hướng dẫn, hỗ trợ công dân kích hoạt được khoảng 90% tài khoản định danh điện tử/tổng số nhân khẩu từ đủ 14 tuổi trở lên.

Đẩy mạnh công tác triển khai thanh toán không dùng tiền mặt, trong đó tỷ lệ đối tượng bảo trợ xã hội và người có công được thu thập thông tin, cấp tài khoản chiếm 53,16%; Tỷ lệ thu nộp học phí qua tài khoản đạt 44,97% và chi trả chế độ chính sách cho học sinh qua tài khoản đạt 11,13%.

Tỷ lệ các cơ sở giáo dục cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 75%; Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 61,23%.

Thực hiện liên thông dữ liệu khám sức khỏe lái xe tại 14/14 cơ sở khám, chữa bệnh đủ điều kiện (Kết quả đến 15/11/2023: Tổng số lượt khám liên thông dữ liệu khám sức khỏe lái xe cho xe máy, xe ô tô 13.462 lượt) và liên thông dữ liệu giấy chứng sinh và giấy báo tử tại 139/139 cơ sở khám, chữa bệnh (Kết quả đến 15/11/2023 đã liên thông được 4.919 lượt giấy chứng sinh và liên thông được 26 lượt giấy báo tử) tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong việc giải quyết các thủ tục hành chính liên quan.

**8. Về bảo đảm an toàn, an ninh mạng**

Trung tâm Giám sát, điều hành, an toàn, an ninh mạng (SOC) thường xuyên giám sát, thực hiện đảm bảo an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp; kết nối, chia sẻ thông tin giám sát an toàn thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng Quốc gia.

Triển khai giải pháp phòng, chống mã độc tập trung toàn tỉnh theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ cho 4.487 máy tính của cán bộ công chức trên địa bàn tỉnh. Tổng số trang, cổng thông tin điện tử của cơ quan Nhà nước được đánh giá an toàn thông tin và dán nhãn tín nhiệm mạng là 21 trang, cổng thông tin điên tử.

Hoạt động đào tạo, nâng cao trình độ về an toàn thông tin mạng cho các cán bộ, công chức chuyên trách về công nghệ thông tin thường xuyên được tổ chức, đồng thời cử cán bộ tham gia đầy đủ các khóa đào tạo, diễn tập ứng cứu sự cố máy tính do Trung tâm VNCERT, Cụm tổ chức. Năm 2023, tỉnh đã tổ chức 01 chương trình diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin với Chủ đề *"Mạng LAN của một cơ quan đơn vị bị tấn công điều hướng người dùng tải về các phần mềm gián điệp, độc hại. Rà soát và xử lý phần mềm gián điệp, độc hại trên máy tính người sử dụng"*. Cuộc diễn tập có sự tham gia của trên 80 thành viên là cán bộ chuyên trách, phụ trách CNTT của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao năng lực bảo vệ an toàn thông tin, sẵn sàng ngăn chặn, xử lý và ứng cứu sự cố tấn công trên không gian mạng.

**9. Về phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số**

Trong năm 2023, tỉnh đã chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức nhiều lớp tập huấn, bồi dưỡng về chính quyền điện tử, chính quyền số, chuyển đổi số cho cán bộ công chức, viên chức của tỉnh, trong đó có nhiều nội dung quan trọng như: Phổ biến, quán triệt và giám sát tuân thủ kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh; công tác chi cho chuyển đổi số; triển khai các ứng dụng, dịch vụ, nền tảng số; hướng dẫn giải pháp an toàn thông tin tăng cường năng lực ứng cứu, xử lý sự cố an toàn thông tin cho người dùng trong không gian mạng...

Toàn tỉnh đã thành lập trên 1.400 Tổ Công nghệ số cộng động tại địa bàn các xã và thôn, bản với nòng cốt tham gia là lãnh đạo UBND cấp xã, đại diện các Hội phụ nữ, Thanh niên, Công an, Giáo viên, các thôn, bản tại địa phương. Để thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng có thể đưa nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số đến với người dân, tỉnh Điện Biên cũng đã tổ chức nhiều Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cho đầu mối tổ chuyển đổi số cộng đồng cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh theo hình thức trực tuyến và trực tiếp; Phát động phong trào thi đua hướng dẫn cài đặt, sử dụng nền tảng số cho người dân, tổ chức, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến...

**10. Kết quả chuyển đổi số nổi bật tại cơ quan, địa phương**

- Trung tâm dữ liệu phục vụ Chuyển đổi số của tỉnh được triển khai theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây đáp ứng đầy đủ các tiêu chí, chỉ tiêu kỹ thuật; 100% hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh được phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin; 100% hệ thống thông tin của các cơ quan Nhà nước được giám sát đảm bảo an toàn thông tin mạng; cài đặt phần mềm phòng chống mã độc tập trung toàn tỉnh cho trên 4.400 máy tính của cán bộ công chức các cấp. Tổng kinh phí chi thường xuyên ngân sách Nhà nước cho CNTT, chuyển đổi số của tỉnh năm 2023 ước đạt trên 01%.

- Trung tâm IOC tỉnh Điện Biên đã đưa vào hoạt động chính thức các hạng mục, dịch vụ: (1) Phòng Điều hành IOC; (2) Phản ánh hiện trường; (3) Giám sát thông tin mạng; (3) Camera an ninh; (4) Tích hợp các dịch vụ: Y tế, Giáo dục, Xây dựng, Du lịch, Chính quyền số,… từng bước ổn định và đã đạt được những kết quả bước đầu: Ban hành Quy chế hoạt động Trung tâm IOC, Quy chế quản lý hệ thống phản ánh hiện trường; Thành lập Tổ Điều hành Trung tâm IOC và phân công nhiệm vụ thực hiện; Cập nhật 546 tin, bài; in và phát hành 400 áp phích, 5.000 tờ rơi tuyên truyền; đã có 6.489 người dân tạo tài khoản trên ứng dụng Điện Biên smart; đã tích hợp nhiều dịch vụ, chức năng, tính năng, tiện ích vào ứng dụng; hệ thống hoạt động cơ bản ổn định,…

**II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ tại Kế hoạch hoạt động của Ủy ban năm 2023 (theo Quyết định số 17/QĐ-UBQGCĐS ngày 04/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ - Chủ tịch Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số)**

**1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu quan trọng tại Kế hoạch**

Trong năm 2023, việc triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Điện Biên đạt được nhiều kết quả tích cực. Thông qua công tác triển khai các đề án, dự án, kế hoạch về chuyển đổi số, kết hợp với việc thực thi các giải pháp về xây dựng môi trường chính sách, đảm bảo đủ nguồn nhân lực, tổ chức triển khai, đào tạo, tuyên truyền phổ biến,... đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Hiệu quả công tác quản lý nhà nước được nâng cao; Môi trường và phong cách làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức theo hướng hiện đại; Năng suất, chất lượng giải quyết thủ tục hành chính được cải thiện; Mức độ hài lòng của người dân ngày một tăng cao.... Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số của tỉnh được xây dựng phù hợp với bối cảnh phát triển của tỉnh và định hướng phát triển Chính phủ, Bộ Thông tin và

Truyền thông cơ bản đảm bảo thực hiện được các mục tiêu phát triển chuyển đổi số mà tỉnh đã đề ra và theo yêu cầu tại Kế hoạch hoạt động của Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số năm 2023, cụ thể như sau:

| STT | Mục tiêu | Kết quả thực hiện | Mục tiêu năm 2023 |
|---|---|---|---|
| **I** | **Dữ liệu số** | | |
| 1 | Ban hành danh mục CSDL thuộc phạm vi quản lý và kế hoạch, lộ trình cụ thể để xây dựng, triển khai các cơ sở dữ liệu trong danh mục | Hoàn thành | Ban hành |
| 2 | Ban hành kế hoạch về dữ liệu mở, bao gồm danh mục dữ liệu mở, công bố dữ liệu mở của cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý và mức độ tối thiểu cần đạt được trong từng giai đoạn của kế hoạch; cung cấp lần đầu dữ liệu mở theo kế hoạch | Hoàn thành | Ban hành |
| 3 | Cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (NDXP/LGSP) | Hoàn thành | Có cung cấp |
| 4 | Triển khai nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp cấp bộ, cấp tỉnh, có ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa hoạt động | Hoàn thành | Có triển khai |
| 5 | Triển khai chức năng kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh để người dân, doanh nghiệp chỉ phải cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến | Hoàn thành | Có triển khai |
| 6 | Triển khai các hoạt động nâng cao năng lực phát triển và quản trị dữ liệu thuộc phạm vi quản lý | Hoàn thành | Có triển khai |
| 7 | Tỷ lệ trang, cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước được đánh giá an toàn thông tin và dán nhãn tín nhiệm mạng | >72% | 100% |
| **II** | **Chính phủ số** | | |
| 8 | Triển khai các hoạt động nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến | Hoàn thành | Có triển khai |
| 9 | Triển khai hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh trên cơ sở hợp nhất cổng dịch vụ công và hệ thống một cửa điện tử | Hoàn thành | Có triển khai |
| 10 | Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình | 100% | 100% |

| STT | Mục tiêu | Kết quả thực hiện | Mục tiêu năm 2023 |
|---|---|---|---|
| | Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia | 100% | 40% |
| 11 | Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công | > 40% | 30% |
| | Tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia | > 60% | 60% |
| 12 | Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền | 100% | 100% |
| 13 | Tỷ lệ kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa | > 50% | 100% |
| | Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa | - | 50% |
| 14 | Triển khai trợ lý ảo phục vụ hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức và phục vụ người dân | Có triển khai | Có triển khai |
| 15 | Triển khai kết nối với hệ thống thông tin của đối tượng quản lý để thu thập dữ liệu trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật | Có triển khai | Có triển khai |
| 16 | Tỷ lệ hoạt động kiểm tra hành chính định kỳ của cơ quan quản lý nhà nước đối với đối tượng quản lý được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý | >10% | > 10% |
| 17 | Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản | 100% | > 50% |
| **III** | **Kinh tế số** | | |
| 18 | Ban hành và tổ chức triển khai kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số thuộc phạm vi quản lý | Hoàn thành | Có ban hành |
| 19 | Triển khai các hoạt động thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục, y tế thuộc phạm vi quản lý | Hoàn thành | Có triển khai |
| 20 | Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa được tiếp cận dùng | > 86% | > 90% |

| STT | Mục tiêu | Kết quả thực hiện | Mục tiêu năm 2023 |
|---|---|---|---|
| | thử các nền tảng chuyển đổi số | | |
| | Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa thường xuyên sử dụng các nền tảng chuyển đổi số | > 88% | > 30% |
| **IV** | **Xã hội số** | | |
| 21 | Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh | 77% | > 80% |
| 22 | Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng | 48% | > 85% |
| 23 | Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử | > 87% | > 30% |
| 24 | Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân | 6% | > 20% |
| 25 | Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác | 50% | > 75% |
| 26 | Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến | 90% | > 60% |
| **V** | **An toàn thông tin** | | |
| 27 | Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin | 100% | > 80% |
| 28 | Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ | 100% | > 30% |
| 29 | Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động thông minh có sử dụng phần mềm an toàn thông tin mạng cơ bản | > 20% | > 20% |
| 30 | Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng có sử dụng giải pháp an toàn thông tin mạng cơ bản | > 10% | > 10% |

**2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao cụ thể tại Kế hoạch**

Năm 2023, tỉnh Điện Biên được Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số giao nhiệm vụ *"Tiên phong trong việc tổ chức triển khai, chỉ đạo triển khai phân loại, xác định, phê duyệt và đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ trên địa bàn tỉnh đối với toàn bộ các hệ thống thông tin thuộc*

*phạm vi quản lý"*. Kết quả thực hiện như sau: Tỉnh đã hoàn thành việc phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn cho các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống (100% hệ thống thông tin cấp độ 3 được phê duyệt). Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương hoàn thành việc phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn thông tin và phương án bảo đảm an toàn cho các hệ thống CNTT của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định.

**3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch hành động trọng tâm Năm dữ liệu số quốc gia**

- Nhiệm vụ: Ban hành kế hoạch hành động năm 2023 và các sáng kiến Năm dữ liệu số của địa phương.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính *phủ "Năm 2023 là năm tạo lập và khai thác dữ liệu để tạo ra giá trị mới với nhiệm vụ trọng tâm là số hóa, xây dựng, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các bộ, ngành, địa phương; bảo vệ dữ liệu cá nhân; khai thác, sử dụng dữ liệu để phục vụ ngày càng tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp"*, Tỉnh Điện Biên đã xây dựng Kế hoạch hành động năm 2023 lồng ghép vào Kế hoạch số 1884/KH-BCĐ ngày 08/5/2023 hoạt động của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số năm 2023. Trong đó đề ra các mục tiêu quan trọng, các nhiệm vụ trong tâm tập trung triển khai năm dữ liệu số quốc gia (1) Phát triển cơ sở dữ liệu, (2) Phát triển dữ liệu mở, (3) Triển khai các nền tảng số dùng chung toàn tỉnh, (4) Triển khai ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, (5) Nâng cao năng lực quản trị dữ liệu, an toàn, bảo mật dữ liệu và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị và các Thành viên Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số của tỉnh.

- Nhiệm vụ: Ban hành kế hoạch phát triển dữ liệu mở và cung cấp dữ liệu mở, cung cấp lần đầu dữ liệu mở theo kế hoạch.

Để triển khai cung cấp dữ liệu mở, thúc đẩy người dân, doanh nghiệp khai thác phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số. Ngày 29/8/2023, UBND tỉnh Điện Biên đã ban hành Kế hoạch số 3806/KH-UBND cung cấp dữ liệu mở của các cơ quan Nhà nước giai đoạn 2023 - 2025. Dữ liệu được chia sẻ thuộc các lĩnh vực gồm: Giáo dục, thông tin và truyền thông, giao thông vận tải, khoa học công nghệ, kinh tế, lao động, tài nguyên và môi trường, nông nghiệp, tài chính, văn hóa du lịch, xã hội, xây dựng, y tế, sức khỏe. Hiện tỉnh đang xây dựng Cổng dữ liệu mở, mục tiêu hết năm 2023 tối thiểu 10% các cơ quan, đơn vị cung cấp dữ liệu mở; tối thiểu 50% các cơ quan, đơn vị cung cấp dữ liệu mở vào năm 2024; 100% cơ quan, đơn vị cung cấp dữ liệu mở vào năm 2025.

- Nhiệm vụ: Ban hành, công bố danh mục dữ liệu thuộc phạm vi quản lý và kế hoạch, lộ trình cụ thể để xây dựng, triển khai các CSDL trong danh mục.

Ngày 29/8/2023, UBND tỉnh Điện Biên đã ban hành Quyết định số 1398/QĐ-UBND phê duyệt Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của các cơ

quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh. Trong đó, danh mục dùng chung được công bố bao gồm 25 cơ sở dữ liệu thuộc các ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giáo dục và Đào tạo; Xây dựng; Thông tin và Truyền thông; Văn hóa - Thể thao và Du lịch; Công Thương; Khoa học và Công nghệ; Kế hoạch và Đầu tư; Lao động, Thương binh và Xã hội; Nội vụ; Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường; Lộ trình xây dựng các cơ sở dữ liệu đến hết năm 2024.

- Nhiệm vụ: Triển khai nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu cấp tỉnh.

Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung đã được tỉnh triển khai là một thành phần của Nền tảng Đô thị thông minh theo Quyết định số 3010/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Xây dựng nền tảng công nghệ thành phố thông minh tỉnh Điện Biên; Quyết định số 1231/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 của UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Xây dựng nền tảng công nghệ thành phố thông minh tỉnh Điện Biên.

**III. Khó khăn, vướng mắc**

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai xây dựng Chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số của tỉnh vẫn còn một số khó khăn, hạn chế:

1. Một số cấp ủy đảng, chính quyền chưa quyết liệt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trong Chuyển đổi số.

2. Hạ tầng chuyển đổi số chưa đồng bộ, một số khu vực không có điện lưới quốc gia, chưa có dịch vụ viễn thông, Internet.

3. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan Nhà nước, cơ cấu và chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế (thiếu chuyên gia về an toàn thông tin, chuyển đổi số). Số doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông còn thấp.

4. Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo cao, tỷ lệ người dân có thiết bị thông minh còn thấp, tỷ lệ hộ gia đình kết nối Internet còn thấp, tỷ lệ thiết bị bảo đảm kết nối, sử dụng các nền tảng số còn thấp. Hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng hiệu quả chưa cao. Một bộ phận người dân, doanh nghiệp còn e dè, chưa chủ động tích cực ứng dụng các tiện ích của chính quyền số, chuyển đổi số, trong đó có dịch vụ công trực tuyến;...

**IV. Nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số trong năm 2024**

1. Tiếp tục xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của tỉnh; Hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại các Quyết định của Chính phủ, Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số và Nghị quyết chuyển đổi số của tỉnh.

2. Triển khai có hiệu quả, ý nghĩa thiết thực các hoạt động, sự kiện hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia, Ngày chuyển đổi số của tỉnh; phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm hay về mô hình chuyển đổi số.

3. Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án: Xây dựng nền tảng công nghệ thành phố thông minh; Xây dựng hệ thống đảm bảo an toàn an ninh thông tin cho hệ thống mạng của các sở, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh; Xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Điện Biên (Gồm Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu dùng chung, xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của tỉnh), các cơ sở hạ tầng (hạ tầng về điện, viễn thông, hạ tầng chuyển đổi số) và dự án phục vụ chuyển đổi số khác của tỉnh.

4. Hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án 06 bảo đảm các mục tiêu, yêu cầu, tiến độ Chính phủ, Bộ Công an và của tỉnh: Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn, chấn chỉnh, giải quyết các "điểm nghẽn" trong triển khai, thực hiện Đề án 06; đẩy mạnh công tác số hóa dữ liệu chuyên ngành kết nối với cơ sở DLQG về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến; nâng cao tỷ lệ chi trả, thanh toán, thu phí và lệ phí không dùng tiền mặt. Triển khai thực hiện 53 dịch vụ công thiết yếu (25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06 và 28 dịch vụ công thiết yếu theo Quyết định số 442/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ...

5. Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan Nhà nước thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu được thực hiện thông suốt, tránh đầu tư chồng chéo, lãng phí, tuân thủ đúng quy định của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP, đồng thời giảm giấy tờ cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện các dịch vụ công trực tuyến.

6. Đẩy mạnh triển khai thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh: Tập trung vào các lĩnh vực Y tế, Giáo dục, Lao động, Thương binh và Xã hội.

7. Các doanh nghiệp viễn thông phát triển hạ tầng và cung cấp dịch vụ viễn thông tại các thôn/bản chưa có dịch vụ, có chương trình hỗ trợ thiết bị thông minh cho các hộ nghèo, cận nghèo để người dân có thể tiếp cận các dịch vụ hành chính công thiết yếu do Nhà nước cung cấp.

8. Triển khai hiệu quả hoạt động các Tổ công nghệ số cộng đồng; tích cực chỉ đạo thực hiện Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Báo cáo kết quả triển khai chuyển đổi số năm 2023 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; UBND tỉnh Điện Biên tổng hợp, báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông./.

***Nơi nhận:***
- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- Cục Chuyển đổi số Quốc gia- Bộ TTTT;
- Thành viên BCĐ về Chuyển đổi số tỉnh;
- Lưu: VT, KTN(LVC).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**CHỦ TỊCH**

**Lê Thành Đô**